

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 16/2019/TLST- KDTM ngày 29 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP An Bình

Địa chỉ: m Hai Bà T, phường Đa K, Quận h, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền khởi kiện: Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh G. Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng : Ông Đỗ Phú T – Nhân viên Chi nhánh G (văn bản uỷ quyền số 74/UQ.TGD.19, ngày 13.3.2019).

Địa chỉ chi nhánh: Số n, Lê L, phường Hoa L, thành phố P, tỉnh G.

-Bị đơn: Ông Trần Khánh V, sinh năm 1986

Bà Trần Thị Mai N, sinh năm 1987

Cùng trú tại: Số g, Phan Chu T, tổ m, phường Q, thành phố K, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về nghĩa vụ trả nợ: Chị Trần Thị Mai N và anh Trần Khánh V trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình - Chi nhánh G số tiền: 3.904.139.382 đồng (*Ba tỷ chín trăm lẻ bốn triệu một trăm ba chín nghìn ba trăm tám hai đồng*), trong đó: Gốc: 3.500.000.000 đồng (*Ba tỷ đồng*), tiền lãi: 404. 139.382 đồng (*Bốn*

trăm lẻ bốn triệu một trăm ba chín nghìn ba trăm tám hai đồng). Tiền lãi tính đến ngày 28/5/2019.

Phương thức và thời gian trả nợ: Trả một lần vào ngày 30/8/2019.

-Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 29/5/2019 Chị Trần Thị Mai N và anh Trần Khánh V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

Đến hạn trả nợ, chị N và anh V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản mà chị N và anh V đã thế chấp cho Ngân hàng gồm nhà và đất tại số g, Phan Chu T, thành phố K, tỉnh K thuộc thửa đất số 86, tờ bản đồ số 08, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK453889 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 24/10/2017 mang tên Trần Thị Mai N và anh Trần Khánh V ; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 6256/17/TC-TT/V111.2 ngày 03/11/2017 để thu hồi nợ cho Ngân Hàng.

-Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Chị Trần Thị Mai N và anh Trần Khánh V phải trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình - Chi nhánh G số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình - Chi nhánh G có đơn yêu cầu thi hành mà anh Trần Khánh V và chị Trần Thị Mai N không trả lại số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nêu trên cho Ngân hàng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Mai N và anh Trần Khánh V phải chịu 55.041.143 đồng
(Năm mươi lăm triệu không trăm bốn một nghìn một trăm bốn ba đồng)

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh G 53.660.000 đồng (Năm mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001127 ngày 28/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

MAI THỊ THU